

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DSST

Ngày: 30-5-2022

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng  
tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hương và bà Mai Thị Huyền Trang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nhân - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 133/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐ-HPT ngày 12 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số a N, phường x, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

- *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc - Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ: Số a N, phường x, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

- *Đại diện hợp pháp theo ủy quyền:* Bà Đào Thị Đoàn T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S- Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận. Bà Đào Thị Đoàn T ủy quyền lại cho ông Phạm Ngọc V - Chuyên viên quản lý nợ, Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng thương mại cổ phần S - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận; (*Văn bản ủy quyền số 28/2022/GUQ ngày 30 tháng 5 năm 2022*) (Có mặt).

Địa chỉ: Số b T, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trí H, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S (Viết tắt: Ngân hàng S) ông Phạm Ngọc V trình bày:

Ngày 22/10/2018 ông Nguyễn Trí H có ký với Ngân hàng S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Trí H, Ngân hàng đã đồng ý cấp Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) lãi suất 2.6%/tháng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Nguyễn Trí H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 83.612.160 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). ông Nguyễn Trí H phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Nguyễn Trí H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 60.063.050 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Trí H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Trí H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/11/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn tH sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 58.635.805 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 30/05/2022, ông Nguyễn Trí H còn nợ các khoản sau (chi tiết lãi quá hạn, dư nợ trong sao kê tóm tắt đính kèm), Số tiền gốc: 58.635.805 đồng và số tiền lãi quá hạn: 42.229.758 đồng. Tổng cộng: 100.865.563 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*).

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 58.635.805 đồng với lãi suất quá hạn là 3.90%/tháng ( $2.6\% \times 150\%$ ) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn tH sang nợ quá hạn cho đến hiện tại là 554 ngày. Lãi suất quá hạn được tính như sau:

Lãi suất 1 ngày là:  $58.635.805 \text{ đồng} \times (2.6\% \times 150\%) : 30 \text{ ngày} = 76.227 \text{ đồng};$

Lãi quá hạn là:  $76.227 \text{ đồng} \times 554 \text{ ngày} = 42.229.758 \text{ đồng}$

Do đó, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trí H phải trả toàn bộ số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30-5-2022) số tiền gốc: 58.635.805 đồng và số tiền lãi quá hạn: 42.229.758 đồng. Tổng cộng: 100.865.563 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, buộc bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán

theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cho đến khi ông Nguyễn Trí H thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng S.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn ông Nguyễn Trí H vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng:*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử (Hội đồng xét xử được viết tắt là HĐXX). Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với bị đơn, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các điều 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Đề xuất nội dung giải quyết vụ án như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng S.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Trí H phải trả số tiền gốc: 58.635.805 đồng và số tiền lãi quá hạn: 42.229.758 đồng. Tổng cộng: 100.865.563 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*)) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30-5-2022) cho Ngân hàng S.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, buộc ông Nguyễn Trí H phải có nghĩa vụ chịu tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc còn nợ theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong toàn bộ số tiền nợ gốc.

- Về án phí: Buộc ông Nguyễn Trí H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án, HĐXX xác định: Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn hiện đang cư

trú tại khu phố 13, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Trí H vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông Nguyễn Trí H.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định vào ngày 22-10-2018, Ngân hàng S đã cấp thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Trí H với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, lãi suất 2.6 %/tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông Nguyễn Trí H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 83.612.160 đồng, ông Nguyễn Trí H đã thanh toán cho Ngân hàng S số tiền 60.063.050 đồng. Đến nay ông Nguyễn Trí H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng S, ngày 22-11-2020 Ngân hàng S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn tH của ông Nguyễn Trí H sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn, tính đến nay ông Nguyễn Trí H còn nợ Ngân hàng S số tiền gốc 58.635.805 đồng; Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 42.229.758 đồng với lãi suất quá hạn là 3.90%/tháng (2.6% x 150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn tH sang nợ quá hạn cho đến hiện tại là 554 ngày. Lãi suất quá hạn được tính như sau:

Lãi suất 1 ngày là:  $58.635.805 \text{ đồng} \times (2.6\% \times 150\%) : 30 \text{ ngày} = 76.227 \text{ đồng};$

Lãi quá hạn là:  $76.227 \text{ đồng} \times 554 \text{ ngày} = 42.229.758 \text{ đồng}$

Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng S yêu cầu ông Nguyễn Trí H trả số tiền gốc đã vay là 58.635.805 đồng và số tiền lãi quá hạn: 42.229.758 đồng áp dụng phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2]. Xét hợp đồng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng S) ngày 22-10-2018 được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật và buộc các bên phải thực hiện theo các thỏa thuận trong hợp đồng.

[3.3]. Đến ngày 22-11-2020 ông Nguyễn Trí H đã vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S, đồng thời giữa ông Nguyễn Trí H và Ngân hàng S không có thỏa thuận gia hạn nợ hoặc tái cơ cấu lại khoản nợ nên ông Nguyễn Trí H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S khi hết thời hạn vay theo hợp đồng. Ông Nguyễn Trí H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn thanh toán đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng S. Do đó, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trí H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi là có căn cứ chấp nhận.

[3.4]. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30-5-2022), ông Nguyễn Trí H còn nợ số tiền gốc: 58.635.805 đồng và số tiền lãi quá hạn: 42.229.758 đồng. Tổng

cộng: 100.865.563 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*) nên buộc ông Nguyễn Trí H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận nên Ngân hàng S không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng S. Bị đơn ông Nguyễn Trí H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc ông Nguyễn Trí H phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần s số tiền tổng cộng: 100.865.563 đồng (*Bằng chữ: Một trăm triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*) tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 30-5-2022) (Trong đó số tiền gốc: 58.635.805 đồng (*Năm mươi tám triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn tám trăm lẻ năm đồng*); Số tiền lãi quá hạn: 42.229.758 đồng (*Bốn mươi hai triệu hai trăm hai mươi chín ngàn bảy trăm năm mươi tám đồng*)).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, buộc ông Nguyễn Trí H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận theo hợp đồng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng S) đã ký vào ngày 22-10-2018 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, tương ứng với thời gian chậm thanh toán cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần s. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

**3. Về án phí:**

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án là 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000382 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Buộc ông Nguyễn Trí H phải chịu 5.043.278 đồng (*Năm triệu không trăm bốn mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyện N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Bình**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN**

**Phạm Ngọc Minh      Lê Thị Hường**

**Nguyễn Thanh Bình**